

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 278/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 22/02/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SQTECH Số 26 Đường 270B, Khu phố 4 , Phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of inspecting:	PTN - ETSC	
3. Đối tượng kiểm tra: Type of inspecting:	Sào thao tác cao thế/ High voltage insulation pole	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 thiết bị/ 01 Devices; Di động ngoài công trường/ Mobile off-site	
5. Phương pháp kiểm tra: Method of inspecting:	ETSC/KĐ/QT-06; TCVN 8096-200: 2010; TCVN 6615-1: 2009; QCVN QTD-5: 2009/BCT; TCVN 5587:1991; Tài liệu kỹ thuật NSX	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	21/02/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type:	BS 66
	Số chế tạo / Seri No	1344/0007
	Điện áp sử dụng/ AC. Use voltage:	66 kV
	Chiều dài/ Length:	(2.000 + 700)mm
	Tiết diện/ Section:	32mm ²
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	03/2017
Nhà sản xuất/ Manufacture:	FAMECA - France	
8. Phương tiện kiểm tra: Inspecting equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả kiểm tra: Inspecting result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem kiểm tra: Testing stamp No:	160/25/ETSC	
12. Kết luận Conclusion	Các chỉ tiêu kiểm tra phù hợp theo quy định/ The inspection criteria are consistent with the regulations	
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 02/2026 Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor	GIAM ĐỐC Director CÔNG CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Trần Văn Minh	
	NGUYỄN QUỐC HOÀN Nguyễn Quốc Hoàn	



KD/QT-06/M1

Ban hành lần 2

 Số/ No: 278/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 22/02/2025 Trang/ Page: 2/2
--	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition: Bình thường/ Normal

10.2 Kiểm tra kích thước hình học/ Check geometric dimensions:

Stt No	Đối tượng Object	Đơn vị Unit	Công bố của nhà sản xuất Manufacturer's announcement	Kết quả Result
1	Chiều dài sào/ Length	mm	/	2.000 + 700
2	Đường kính/ Diameter			
	- Thân sào/ Line	mm	/	32,44
	- Móc/ Hook	mm	/	12,59

10.3 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Đánh giá Evaluate
Pha A-Vỏ (Case)	> 50 000	> 50 000	Đạt/ Pass

10.4 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Đối tượng Object	U (kV)	t (minutes)	Mức quy định Standard level	Kết quả Result
Phase A-Vỏ (Case)	66kV/30cm	1	Chịu được/ Pass	Không phóng điện/ No discharge inspection